

Số: 1225/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 1207/QĐ-ĐHLH ngày 24/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng ban hành Quyết định về việc mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu (mã số: 9340201) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K.SDH, (1190).

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LẠC HỒNG
Lâm Thành Hiền



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1225/QĐ-ĐHLH, ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo:	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Tên tiếng Anh:	FINANCE AND BANKING
Mã ngành:	9340201
Trình độ đào tạo:	TIẾN SĨ
Đào tạo theo định hướng:	NGHIÊN CỨU
Khóa áp dụng:	2026

Đồng Nai, năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
KHÓA 2026

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Tên tiếng Anh: **Finance and Banking**

Mã ngành: **9340201**

Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**

Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**

Khóa áp dụng: **2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1225/QĐ-ĐHLH, ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

1. Thời gian đào tạo

- Đối với đối tượng tuyển sinh là trình độ thạc sĩ: 36 tháng
- Đối với đối tượng tuyển sinh là cử nhân loại Giỏi: 48 tháng

2. Đối tượng tuyển sinh

2.1. Điều kiện chung đối với người dự tuyển

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp (đạt loại Giỏi trở lên) hoặc có bằng thạc sĩ với các chuyên ngành được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng;

b) Người dự tuyển có bằng đại học chuyên ngành đúng, hoặc bằng thạc sĩ chuyên ngành gần, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng theo định hướng ứng dụng phải học bổ sung kiến thức cao học để đáp ứng yêu cầu năng lực và chuyên môn ngành dự tuyển. Các môn học bổ sung kiến thức cao học được quy định tại Phụ lục ban hành kèm Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, hoặc là tác giả chính của 01 bài báo, báo cáo khoa học liên quan lĩnh vực dự định nghiên cứu, đã được đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Bản dự thảo kế hoạch học tập toàn khóa được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục của

Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng.

2.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ tiếng Anh do các cơ sở đào tạo tại Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ tiếng Anh khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

2.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải bổ sung một trong các chứng chỉ tiếng Anh như quy định tại mục c) trước khi bảo vệ luận án cấp bộ môn.

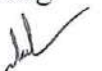
3. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần với ngành Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần
1	8340201	Tài chính - Ngân hàng	☒	
2	8340204	Bảo hiểm	☒	
3	8340101	Quản trị kinh doanh		☒
4	8340121	Kinh doanh thương mại		☒
5	8340301	Kế toán		☒
6	8340401	Khoa học quản lý		☒
7	8340402	Chính sách công		☒
8	8340403	Quản lý công		☒
9	8340404	Quản trị nhân lực		☒
10	8340405	Hệ thống thông tin quản lý		☒
11	8340406	Quản trị văn phòng		☒

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần
12	8340412	Quản lý khoa học công nghệ		☒
13	8310101	Kinh tế học		☒
14	8310102	Kinh tế chính trị		☒
15	8310104	Kinh tế đầu tư		☒
16	8310105	Kinh tế phát triển		☒
17	8310106	Kinh tế quốc tế		☒
18	8310107	Thống kê kinh tế		☒
19	8310108	Toán kinh tế		☒
20	8380107	Luật kinh tế		☒
21	8510601	Quản lý công nghiệp		☒
22	8510603	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		☒
23	8810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		☒
24	8840104	Kinh tế vận tải		☒
25	8580301	Kinh tế xây dựng		☒
26	8580302	Quản lý xây dựng		☒
27	8620115	Kinh tế nông nghiệp		☒
28	8810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		☒
29	8840103	Tổ chức và quản lý vận tải		☒
30	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường		☒
31	8620211	Quản lý tài nguyên rừng		☒
32	8620305	Quản lý thủy sản		☒

Đối với người đã có bằng Thạc sĩ là ngành gần:

Đối với người đã có bằng Thạc sĩ là ngành gần với ngành Tài chính - Ngân hàng, hoặc có bằng Thạc sĩ là ngành phù hợp với ngành Tài chính - Ngân hàng nhưng theo hướng ứng dụng, học 04 học phần, tổng số 15 tín chỉ, bao gồm:



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ngôn ngữ đào tạo
I.	Học phần bắt buộc		12	
1	940801	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính (<i>Money, Banking, and Financial Markets</i>)	4	Tiếng Việt
2	940816	Quản trị ngân hàng hiện đại (<i>Advanced Banking Management</i>)	4	Tiếng Việt
3	900806	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (<i>Advanced Corporate Finance</i>)	4	Tiếng Việt
II.	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		3	
4	940811	Quản trị rủi ro ngân hàng (<i>Bank Risk Management</i>)	3	Tiếng Việt
5	940810	Thẩm định dự án nâng cao (<i>Advanced Project Appraisal</i>)	3	Tiếng Việt
Tổng cộng			15	

Đối với người chưa có bằng Thạc sĩ:

Đối với người chưa có bằng Thạc sĩ (có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng) hoặc có bằng Thạc sĩ nhưng ngành đào tạo khác với ngành Tài chính - Ngân hàng, học bổ sung 12 học phần, tổng số 45 tín chỉ gồm:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ngôn ngữ đào tạo
I.	Học phần bắt buộc		28	
1	900801	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	Tiếng Việt
2	940801	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính (<i>Money, Banking, and Financial Markets</i>)	4	Tiếng Việt
3	940815	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán (<i>Economic - Financial and Accounting Law</i>)	4	Tiếng Việt
4	940817	Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methods</i>)	4	Tiếng Việt
5	940806	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư (<i>Financial Investment and Portfolio Management</i>)	4	Tiếng Việt
6	940816	Quản trị ngân hàng hiện đại	4	Tiếng Việt

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ngôn ngữ đào tạo
		<i>(Advanced Banking Management)</i>		
7	940807	Phân tích chính sách thuế <i>(Tax Policy Analysis)</i>	4	Tiếng Việt
II.	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)		8	
8	900806	Tài chính doanh nghiệp nâng cao <i>(Advanced Corporate Finance)</i>	4	Tiếng Việt
9	940803	Tài chính công <i>(Public Finance)</i>	4	Tiếng Việt
10	940805	Tài chính quốc tế nâng cao <i>(Advanced International Finance)</i>	4	Tiếng Việt
11	940804	Kinh tế lượng nâng cao <i>(Advanced Econometrics)</i>	4	Tiếng Việt
III.	Học phần tự chọn (Chọn 3 trong 5 học phần)		9	
12	940811	Quản trị rủi ro ngân hàng <i>(Bank Risk Management)</i>	3	Tiếng Việt
13	940812	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính <i>(Financial Derivatives and Financial Risk Management)</i>	3	Tiếng Việt
14	940810	Thẩm định dự án nâng cao <i>(Advanced Project Appraisal)</i>	3	Tiếng Việt
15	940813	Tài chính hành vi <i>(Behavioral Finance)</i>	3	Tiếng Việt
16	940809	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý <i>(Leadership and Management)</i>	3	Tiếng Việt
Tổng cộng			45	

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme Educational Objectives- PEOs)

Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng chủ động; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, thực tiễn trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng.

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO 1	Tổng hợp một cách hiệu quả các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng
PEO 2	Phát triển năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo
PEO 3	Phát triển năng lực bản thân qua việc học tập trọn đời

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO 1	X		X	
PEO 2	X		X	
PEO 3		X		X

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam														
	1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5
PEO1	X	X	X	X											
PEO2					X	X	X	X	X	X					
PEO3											X	X	X	X	X

Chú thích

1.1. Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học.

1.2. Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

1.3. Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.

1.4. Kiến thức về quản trị tổ chức.

2.1. Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.

2.2. Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.

2.3. Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

2.4. Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

2.5. Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

3.1. Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.

3.2. Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

3.3. Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

3.4. Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.

3.5. Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO 1	PEO 2	PEO 3
PLO 1	Phát hiện các vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	X	X	
PLO 2	Thiết lập các phương pháp nghiên cứu hiện đại để giải quyết vấn đề có ý nghĩa khoa học, thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	X	X	
PLO 3	Đề xuất các giải pháp tài chính hiệu quả để giải quyết vấn đề	X		X
PLO 4	Phát triển năng lực công bố bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín		X	X
PLO 5	Hình thành trách nhiệm xã hội và liêm chính khoa học		X	X

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

STT	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I	Các học phần bắt buộc và tự chọn	6	6,66
1.	Học phần bắt buộc	4	4,44
2.	Học phần tự chọn	2	2,22
II	Tiểu luận tổng quan	6	6,66
III	Chuyên đề tiến sĩ	6	6,66
IV	Luận án tiến sĩ	72	80
Tổng cộng		90	100

Nội dung chương trình đào tạo:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thảo luận/Bài tập	
1.	Học phần bắt buộc		4	2	2	
1.1	950001	Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng (<i>Emerging Topics in Finance and Banking</i>)	2	1	1	1
1.2	950002	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (<i>Advanced Research Methods</i>)	2	1	1	1
2.	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		2	1	1	
2.1	950003	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính (<i>Advanced Topics in Finance</i>)	2	1	1	2
2.2	950004	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ và Ngân hàng (<i>Advanced Topics in Money and Banking</i>)	2	1	1	2
3.	Tiểu luận tổng quan		6	3	3	
3	950005	Tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết (<i>Literature Review</i>)	6	3	3	3
4.	Các chuyên đề nghiên cứu		6	2	4	
4.1	950006	Chuyên đề tiến sĩ 1 (<i>Doctoral Sub-thesis 1</i>)	3	1	2	4
4.2	950007	Chuyên đề tiến sĩ 2 (<i>Doctoral Sub-thesis 2</i>)	3	1	2	5
5.	Luận án		72	30	42	
5	950100	Luận án tiến sĩ (<i>Doctoral Dissertation</i>)	72	30	42	6
Tổng cộng			90	38	52	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh (NCS) những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế- tài chính- ngân hàng ở cấp độ vĩ mô và vi mô; trang bị cho NCS những kiến thức về các xu thế đổi mới trong các trường phái kinh tế hiện đại, và việc ứng dụng các trường phái kinh tế mới trong công tác điều hành chính sách quản lý kinh tế của Chính phủ, chính sách tiền tệ của NHTW. NCS sẽ tiếp cận tới các cơ sở lý thuyết về giám sát hoạt động ngân hàng, rủi ro hệ thống trong ngân hàng, những đổi mới trong tài chính.	CLO 1	Đánh giá chuyên sâu các xu thế đổi mới trong các trường phái kinh tế hiện đại ở cấp độ vĩ mô và vi mô; đồng thời vận dụng các nền tảng lý thuyết này để luận giải, phản biện và đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách quản lý kinh tế của Chính phủ và chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương.
		CLO 2	Tổng hợp các cơ sở lý thuyết về giám sát hoạt động ngân hàng, kiểm soát rủi ro hệ thống; đồng thời tổng hợp, đánh giá tác động của các xu hướng đổi mới công nghệ/mô hình tài chính đương đại nhằm định hình và phát triển các hướng nghiên cứu khoa học mới.
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh (NCS) những kiến thức chuyên sâu trong việc ứng dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu thực nghiệm về lĩnh vực kinh tế- tài chính- ngân hàng; trang bị cho NCS những kiến thức cần thiết để có thể công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín.	CLO 1	Thiết kế cấu trúc nghiên cứu thực nghiệm phù hợp; vận dụng thành thạo các phương pháp định tính và định lượng chuyên sâu (các mô hình kinh tế lượng nâng cao, kỹ thuật xử lý dữ liệu) để giải quyết các bài toán và giả thuyết nghiên cứu phức tạp trong lĩnh vực kinh tế- tài chính- ngân hàng.
		CLO 2	Xây dựng các phần của một bài báo khoa học theo chuẩn quốc tế; đánh giá và phản biện tính học thuật của các công trình nghiên cứu nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí khắt khe để công bố trên các tạp chí uy tín.
Chuyên đề	Học phần cung cấp cho nghiên cứu	CLO 1	Hệ thống hóa các học

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
chuyên sâu về Tài chính	sinh (NCS): Lược khảo lại các học thuyết chủ đạo trong nghiên cứu tài chính, nội dung và các đóng góp cũng như các ưu nhược điểm của các học thuyết này. Từ đó cho NCS một bức tranh tổng quát về lĩnh vực nghiên cứu và xác định hướng nghiên cứu		thuyết chủ đạo trong nghiên cứu tài chính; đánh giá sâu sắc về nội dung cốt lõi, đóng góp khoa học lớn cũng như các giới hạn (ưu - nhược điểm) của các học thuyết này trong bối cảnh kinh tế đương đại.
		CLO 2	Tổng hợp tri thức để định hình bức tranh toàn cảnh về các dòng nghiên cứu tài chính tiên tiến; từ đó phát hiện các khoảng trống nghiên cứu và kiến tạo/dề xuất các hướng nghiên cứu độc lập, có tính mới và giá trị đóng góp cao cho luận án tiến sĩ.
Tiểu luận tổng quan	Học phần này nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh năng lực tổng hợp, phân tích và đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực và chủ đề nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Học phần giúp nghiên cứu sinh hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, các mô hình nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng. Nghiên cứu sinh thực hiện: khảo cứu và tổng hợp tài liệu khoa học trong nước và quốc tế; phân tích xu hướng nghiên cứu; đánh giá các khoảng trống nghiên cứu; xác định vấn đề nghiên cứu và định hướng phát triển nghiên cứu mới phù hợp với đề tài luận án tiến sĩ. Học phần đồng thời phát triển năng lực tư duy phản biện học thuật, kỹ năng phân tích tài liệu khoa học, kỹ năng viết học thuật và khả năng xây dựng khung nghiên cứu phục vụ triển khai luận án tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.	CLO 1	Hệ thống hóa một cách toàn diện các học thuyết cốt lõi, mô hình, phương pháp luận và kết quả thực nghiệm từ các nguồn tài liệu khoa học uy tín trong và ngoài nước; từ đó lập luận phản biện để chỉ ra một cách thuyết phục các khoảng trống nghiên cứu liên quan đến chủ đề luận án.
		CLO 2	Xác định rõ ràng vấn đề nghiên cứu, kiến tạo và cấu trúc thành công khung nghiên cứu cùng các định hướng học thuật mới; đồng thời vận dụng nhuần nhuyễn tư duy phản biện và kỹ năng viết học thuật chuyên sâu để hoàn thiện bài tiểu luận tổng quan đạt chuẩn mực xuất bản, phục vụ trực tiếp cho việc triển khai luận án.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Chuyên đề tiến sĩ 1	Học phần nhằm giúp nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu chuyên sâu về một chủ đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng phù hợp với định hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Học phần tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện học thuật và kỹ năng triển khai nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Nghiên cứu sinh thực hiện: lựa chọn và xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng cơ sở lý thuyết và khung nghiên cứu; tổng hợp và đánh giá tài liệu khoa học; thu thập và phân tích dữ liệu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp; trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu học thuật. Học phần đồng thời giúp nghiên cứu sinh phát triển kỹ năng viết học thuật, kỹ năng phản biện khoa học và năng lực xây dựng báo cáo nghiên cứu phục vụ triển khai luận án tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng.	CLO 1	Tổng hợp toàn diện các tài liệu khoa học đương đại nhằm phát hiện khoảng trống nghiên cứu; từ đó xác định vấn đề nghiên cứu mang tính thời sự và kiến tạo (xây dựng) cơ sở lý thuyết, khung nghiên cứu cùng phương pháp luận chuyên sâu phù hợp với định hướng luận án tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.
		CLO 2	Có khả năng độc lập thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu thực nghiệm; xây dựng và viết hoàn thiện báo cáo chuyên đề đạt chuẩn học thuật; đồng thời thể hiện tư duy độc lập thông qua việc trình bày, bảo vệ và phản biện khoa học một cách sắc bén trước các hội đồng chuyên môn.
Chuyên đề tiến sĩ 2	Học phần được xây dựng nhằm tiếp nối và phát triển kết quả nghiên cứu của Chuyên đề 1, tập trung vào việc vận dụng các mô hình nghiên cứu và phương pháp phân tích hiện đại để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng. Học phần giúp nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu độc lập, kỹ năng phân tích dữ liệu và khả năng triển khai nghiên cứu theo chuẩn mực học thuật quốc tế. Nghiên cứu sinh thực hiện: hoàn thiện mô hình nghiên cứu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính; xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu; đánh giá kết quả nghiên cứu; thảo luận các hàm ý học thuật và thực tiễn; hoàn thiện	CLO 1	Vận dụng thành thạo các mô hình nghiên cứu cùng phương pháp phân tích hiện đại (định tính/định lượng); độc lập xử lý, phân tích và đánh giá các kết quả dữ liệu thực nghiệm để giải quyết triệt để bài toán tài chính - ngân hàng đã đặt ra theo chuẩn mực học thuật quốc tế.
		CLO 2	Biện luận sâu sắc các hàm ý học thuật và thực tiễn từ kết quả nghiên cứu; kiến tạo và hoàn thiện bài báo khoa học/bản thảo chương luận án định hướng công bố quốc tế; đồng thời thể hiện bản lĩnh chuyên gia qua việc trình bày và phản biện

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	bài báo khoa học theo định hướng công bố trên các tạp chí chuyên ngành. Học phần đồng thời phát triển cho nghiên cứu sinh kỹ năng viết học thuật, kỹ năng trình bày và phân biện nghiên cứu khoa học, góp phần hoàn thiện năng lực nghiên cứu phục vụ triển khai và công bố kết quả luận án tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.		sắc bén các kết quả nghiên cứu trước hội đồng khoa học.
Luận án tiến sĩ	Luận án tiến sĩ là công trình nghiên cứu khoa học độc lập và sáng tạo của nghiên cứu sinh trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng, có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn, đóng góp vào việc phát triển tri thức khoa học và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn kinh tế- xã hội. Luận án phải: thể hiện tính mới, tính học thuật và tính sáng tạo; có đóng góp mới về lý luận, phương pháp nghiên cứu hoặc giải pháp thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu; vận dụng phù hợp các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại để phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề nghiên cứu; xác định được khoảng trống nghiên cứu, xây dựng giả thuyết hoặc mô hình nghiên cứu phù hợp; được chứng minh bằng các dữ liệu, kết quả nghiên cứu và luận cứ khoa học có độ tin cậy.	CLO 1	Tổng hợp một cách toàn diện, thấu đáo hệ thống lý thuyết và thực nghiệm hiện đại nhằm xác định chính xác khoảng trống nghiên cứu; từ đó kiến tạo (sáng tạo) khung phân tích, mô hình lý thuyết hoặc hệ giả thuyết nghiên cứu mới, có tính học thuật cao và độc đáo trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
		CLO 2	Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu tiên tiến cùng nguồn dữ liệu thực nghiệm có độ tin cậy cao để giải quyết triệt để vấn đề nghiên cứu; biện luận và tổng hợp các kết quả nhằm đưa ra những đóng góp mới hoàn toàn về mặt lý luận, phương pháp luận hoặc giải pháp thực tiễn có giá trị thúc đẩy tri thức ngành Tài chính- Ngân hàng và nền kinh tế.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5
Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng	CLO 1		CLO 2		
Phương pháp nghiên cứu nâng cao		CLO 1		CLO 2	

Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	CLO 1	CLO 2			
Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ và Ngân hàng	CLO 1	CLO 2			
Tiểu luận tổng quan	CLO 1				CLO 2
Chuyên đề tiến sĩ 1				CLO 1	CLO 2
Chuyên đề tiến sĩ 2			CLO 1	CLO 2	
Luận án tiến sĩ			CLO 1		CLO 2

8. Phương pháp giảng dạy

8.1 Phương pháp giảng dạy

PPGD 1: Học tập dựa trên vấn đề/dự án (Problem-Based/Project-Based Learning - PBL/PjBL)

PPGD 2: Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

PPGD 3: Phương pháp nghiên cứu tình huống (Case Study Method)

PPGD 4: Học tập hợp tác (Collaborative/Team-Based Learning - TBL)

8.2 Bảng tương quan giữa PP giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5
PPGD 1	X	X	X		
PPGD 2		X		X	
PPGD 3	X		X		X
PPGD 4		X		X	X

8.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

Học phần	PPGD 1	PPGD 2	PPGD 3	PPGD 4
Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng		X		X
Phương pháp nghiên cứu nâng cao		X		X
Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính		X		X
Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ và Ngân hàng		X		X
Tiểu luận tổng quan	X		X	
Chuyên đề tiến sĩ 1	X		X	
Chuyên đề tiến sĩ 2	X		X	
Luận án tiến sĩ	X		X	

9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

9.1 Các phương pháp đánh giá

PPDG 1: Đánh giá qua dự án/bài tập nhóm (Project-based/Group work)

PPDG 2: Bài luận ngắn (Short Essays)

PPDG 3: Bài thi tự luận (Essay Exams) hoặc Nghiên cứu tình huống (Case studies)

PPDG 4: Vấn đáp hoặc Thuyết trình (Oral Exams/Presentations)

PPDG 5: Luận án (Capstone Projects)

9.2 Bảng tương quan giữa PP đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5
PPDG 1	X	X	X	X	X
PPDG 2	X		X		
PPDG 3		X		X	X
PPDG 4	X		X		
PPDG 5	X	X	X	X	X

9.3 Bảng tương quan giữa học phần và PP đánh giá

Học phần	PPDG 1	PPDG 2	PPDG 3	PPDG 4	PPDG 5
Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng	X	X		X	
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X	X	X	X	
Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	X	X		X	
Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ và Ngân hàng	X	X		X	
Tiểu luận tổng quan				X	X
Chuyên đề tiến sĩ 1				X	X
Chuyên đề tiến sĩ 2				X	X
Luận án tiến sĩ				X	X

10. Điều kiện bảo vệ luận án

a) Đã hoàn thành đầy đủ các học phần thuộc chương trình đào tạo, công bố khoa học và các điều kiện học thuật theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án đúng quy định theo thông báo của Khoa Sau đại học;

c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận án tại thời điểm xét;

d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận án theo quy định của cơ sở đào tạo; ✓

c) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường Đại học Lạc Hồng.

11. Điều kiện cấp bằng tiến sĩ

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng;

b) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc nộp đầy đủ hồ sơ cho các đơn vị liên quan theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

c) Sau khi đã đăng thông tin luận án hoàn chỉnh cuối cùng 90 ngày kể từ ngày được công bố công khai theo quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của trường Đại học Lạc Hồng.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

TT	Giảng viên	Học phần tham gia giảng dạy
1	PGS.TS. Mai Thanh Quế	Các chủ đề đương đại về Tài chính Ngân hàng
2	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Lê	Phương pháp nghiên cứu nâng cao
3	PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính
4	TS. Lữ Phi Nga	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ và Ngân hàng
5	TS. Phan Thành Tâm	Tiểu luận tổng quan
6	TS. Đỗ Thị Lan Đài	Chuyên đề tiến sĩ 1
7	TS. Nguyễn Quốc Huy	Chuyên đề tiến sĩ 2
8	TS. Nguyễn Văn Hải	Luận án tiến sĩ
	TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	
	TS. Lý Thị Thu Hiền	
	TS. Trần Ngọc Hoàng	
	TS. Nguyễn Thế Khải	
	PGS.TS. Lê Đình Hạc	
	PGS.TS. Lê Thị Mận	
	PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga	
	PGS.TS. Phan Thị Linh	
	PGS.TS. Phan Tấn Lực	
	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
	TS. Vũ Đức Bình	

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà,

ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học.

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học Sau Tiến sĩ. Ngoài ra người học cũng có cơ hội việc làm đa dạng tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, định chế tài chính, và các cơ quan ở khu vực công lẫn tư nhân như:

- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tư vấn, các quỹ đầu tư, ...
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, Thuế, Kho bạc, Hải quan, ...
- Các công ty đa quốc gia, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, ... ✓

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thành Hiện